

Số: 1304/BVNNTTW

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lập kế hoạch nhà cung cấp gói thầu: Mua sắm thiết bị lưu trữ tập trung (SAN, NAS) và hệ thống backup cloud tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện Nội tiết trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô, phường Yên Sở, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Tổng Nguyên Sơn - Phòng Công nghệ thông tin.

3. Các thức tiếp nhận báo giá: Tiếp nhận báo giá theo cách thức sau:

- Bản in báo giá và các tài liệu kèm theo gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Tầng 3 nhà A Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Đường Nguyễn Bô, phường Yên Sở, Hà Nội

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 giờ ngày 22/09/2025 đến 16 giờ ngày 29/09/2025.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày gửi báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa và yêu cầu tính năng kỹ thuật chi tiết như Phụ lục 1 kèm theo (Các đơn vị có thể chào giá một hoặc nhiều danh mục).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Hàng hóa bàn giao, lắp đặt, đào tạo và hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương cơ sở Từ Hiệp: Đường Nguyễn Bô, phường Yên Sở, TP Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:



(Handwritten signature)

- Báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm).

Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CNTT

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
NỘI TIẾT
TRUNG ƯƠNG

[Handwritten signature]

Phan Hoàng Hiệp

BỆNH VIỆN
NỘI TIẾT
TRUNG ƯƠNG

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Yêu cầu Báo giá số: 1304 /BVNTTW ngày 22 tháng 9 năm 2025)



STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu
1	SAN Storage	Chiếc	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (Size): \geq 2U Rack - Bộ điều khiển (Controller): <ul style="list-style-type: none"> + Có sẵn 2x Bộ điều khiển (controller) hoạt động song song và cho phép thay thế nóng. + Cấu hình Bộ điều khiển chi tiết: - Bộ vi xử lý: \geq Dual Core 2.2Ghz - Bộ nhớ (Memory): Bộ nhớ cho mỗi bộ điều khiển: \geq 8GB cho controller và \geq 16GB cho cache (Tổng: \geq 24GB) - Cổng giao tiếp (Front-End Protocol): <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ các giao thức FC 16/32Gb, iSCSI 10/25Gb hoặc SAS 12Gbps + Hỗ trợ tối đa 8 cổng kết nối trên cùng hệ thống Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Có sẵn \geq 8x 32Gb FC + Có sẵn \geq 8 x SFP+, FC32, 32GB + Có sẵn \geq 8 Networking Cable, OM4 LC/LC Fiber Cable, (Optics required), 2 Meter - IOPS: \geq 640K - Cổng mở rộng (Back-end Protocol): Loại giao thức 12Gbps - Khả năng lưu trữ (Storage Capability): <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ số lượng ổ cứng tối đa: 276 ổ cứng. + Có thể hỗ trợ All Flash, Hybrid hoặc All HDD. Yêu cầu ổ cứng: <ul style="list-style-type: none"> + \geq 24 x 1.92TB SSD SAS Read Intensive up to 24Gbps 512e 2.5in Hot-Plug 1WPD, AG Drive + \geq 24 x 2.4TB 10K RPM SAS 12Gbps 512e 2.5in Hot-plug Hard Drive - Tính năng Tối ưu dữ liệu: <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ các chức năng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Auto-Tiering

				<ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ các loại RAID: 0, 1, 5, 6, 10, 50 hoặc ADAPT (Distributed RAID) cho phép kết hợp bất kỳ loại RAID nào trên cùng một Array. + Tính năng Thin Provisioning kích hoạt trên tất cả Volumes một cách mặc định. + Tính năng Snapshots hỗ trợ tối đa 1024 bản chụp trên một Array. - Khay đĩa mở rộng (Expansion): <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ các loại khay đĩa mở rộng + Có thể hỗ trợ nhiều loại khay đĩa mở rộng cùng một lúc. - Mã hóa dữ liệu (Encryption): <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ ổ cứng tự mã hóa loại SSD hoặc HDD + Hỗ trợ chuẩn FIPS 140-2 mức độ 2 - Đồng bộ và di chuyển dữ liệu (Data Mobility and Migration): <ul style="list-style-type: none"> + Có sẵn tính năng đồng bộ dữ liệu với các tủ đĩa khác cùng loại. + Có thể hỗ trợ cơ chế đồng bộ theo kiểu một - đồng bộ tới nhiều hoặc nhiều thiết bị đồng bộ tới một thiết bị. - Hỗ trợ Hệ điều hành (OS): <ul style="list-style-type: none"> + Microsoft Windows Servers, + RedHat Enterprise Linux, + VMware, + SLES + Citrix XenServer - Quản trị (Management): <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ VMware vCenter plug in, Redfish/Swordfish REST API - Dịch vụ Bảo hành (Warranty): <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu 3 năm dịch vụ hỗ trợ và tư vấn trực tuyến 24x7. + Hỗ trợ thay thế linh kiện (sau khi xác định được lỗi) tận nơi vào ngày làm việc tiếp theo (Mức bảo hành chuyên nghiệp của nhà sản xuất).
2	SAN Switch	Chiếc	1	<p>'Kích thước: Rackmount \geq 1U</p> <p>Số cổng kết nối quang:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ tối đa 24x cổng quang tốc độ \geq 32Gbps SFPs.

				<ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu: thiết bị ≥ 24 cổng quang, back-to-front or front-to-back airflow, 2 PSU (bao gồm $\geq 24 \times 32\text{Gb}$ SFPs and rack mount kit) - Hiệu năng hoạt động: Các SFP 32Gbps có thể hoạt động ở tốc độ 32, 16 hoặc 8Gbps; - Bộ đệm khung dữ liệu: Lên tới 2K được phân bổ tự động - Băng thông tổng hợp: ≥ 768 Gbps - Lớp dịch vụ: Class 2, Class 3, Class F - Tính năng sẵn có: <ul style="list-style-type: none"> + Hot-swappable, dual redundant power supplies, fan tray and SFPs; Redundant AC Input; Non-disruptive firmware upgrades; Per-VSAN Fabric Services + Any port configuration for PortChannels PortChannel for Inter-Switch Link (ISL) resiliency; Fabric-based multi-pathing; F-port Trunking, Port tracking, online diagnostics + FEC with HBA ports - Quản trị: Data Center Network Manager (DCNM) - Nguồn cung cấp: $\geq 650\text{W}$ with 180-240 VAC input; 2 per maximum per switch - Dịch vụ Bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu 3 năm dịch vụ hỗ trợ và tư vấn trực tuyến 24x7. Hỗ trợ thay thế linh kiện <sau khi xác định được lỗi> tận nơi vào ngày làm việc tiếp theo. <Mức bảo hành chuyên nghiệp của nhà sản xuất>. + Yêu cầu: Hỗ trợ nâng cao và Dịch vụ tại chỗ ≥ 36 tháng
3	Thiết bị lưu trữ NAS	Chiếc	1	<ul style="list-style-type: none"> 'Loại khung: Rack $\geq 2\text{U}$ Khay ổ cứng: ≥ 12-bay CPU: \geq quad-core xung nhịp $\geq 3.35\text{Ghz}$ (căn bản)/ $\geq 3.6\text{Ghz}$ (tốc độ cao) Memory: $\geq 8\text{GB DDR4}$ Dung lượng ổ cứng: ≥ 192 TB Khả năng mở rộng tối đa với thiết bị lắp thêm: $\geq 192\text{TB}$ Khe cắm External Ports: USB 3.0 , Expansion Port , PCIe 3.0 - Mạng lan: <ul style="list-style-type: none"> + ≥ 02 LAN: 1GbE hoặc 2.5GbE

				<p>+ ≥ 02 SFP+: 10GbE (bao gồm module quang 10G)</p> <p>- Bảo hành: ≥ 36 tháng</p>
4	Cloud backup	Tháng	36	<p>Dung lượng: ≥ 10.000 GB / 1 tháng</p> <p>Các tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công nghệ nén dữ liệu sao lưu tiên tiến, - Hỗ trợ cảnh báo qua email, - Hỗ trợ quản trị xác thực 2 bước MFA,... - Thời gian lưu trữ: trọn đời theo thời gian dịch vụ - Lập lịch tự động, - Có tối thiểu các loại mã hóa dữ liệu theo các giao thức: MD5, AES 256 - Bảo hành: ≥ 36 tháng



PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1304/BVNTTW ngày 22 tháng 9 năm 2025)

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các.... hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ (Nếu có)	Mã HS ⁽⁴⁾ (Nếu có)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾ (Nếu có)	Hạn sử dụng từ ngày sản xuất (Tháng)	Xuất xứ ⁽⁶⁾ (Nếu có)	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁸⁾	Đơn vị tính	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND) Đã bao gồm VAT	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)
1											
2											
n	...										
Tổng cộng (bao gồm thuế VAT)											
Số tiền bằng chữ:											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của danh mục báo giá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹¹⁾ *(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa/dịch vụ theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Hàng hóa/dịch vụ" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa/dịch vụ 9 (nếu có) tương ứng với chủng loại hàng hóa/dịch vụ ghi tại cột "Danh mục hàng hóa/dịch vụ".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa/dịch vụ (nếu có).
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ (nếu có).
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa/dịch vụ.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa/dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa/dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

✓